



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 3726/TP/1222/0426

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 4 (Tại hộ Hồ Minh Chánh - 2550, phường Cái Vồn)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN**
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1222TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 14/04/2026 tại Nhà máy nước Thành Lợi - Ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.
- Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(iso)	-	TCVN 6492:2011	7,31 (tại 34,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,44	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3726/TP/1222/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chi số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



VILAS 086

Số: 3725/TP/1222/0426

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Tại hộ Nguyễn Minh Hiếu - Khóm 2, phường Thành Phước)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1222TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 14/04/2026 tại Nhà máy nước Thành Lợi - Ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,29 (tại 35,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,45	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3725/TP/1222/0426

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026

Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chi số Permanganat (ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3724/TP/1222/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Tại hộ Nguyễn Ngọc Hải - Ấp Thành Phú)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1222TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 14/04/2026 tại Nhà máy nước Thành Lợi - Ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.
- Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,24 (tại 34,4°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,56	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chi số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3723/TP/1222/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại NMN Thành Lợi)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1222TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 14/04/2026 tại Nhà máy nước Thành Lợi - Ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,38 (tại 33,6°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,60	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTNgày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



VILAS 086

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3727/TP/1223/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại Trạm cấp nước Tân Quới 1)
 2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
 3. Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
 4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
 5. Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
 6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN**
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long
 7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
 8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1223TP
 • Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 • Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 • Thời gian và địa điểm: 14h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 1 - Ấp Tân Vinh, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,29 (tại 33,8°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	1,2	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,97	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH**

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
 3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3728/TP/1223/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Tại hộ Trần Văn Nhuận - Ấp Tân Lợi)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1223TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 14h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 1 - Ấp Tân Vinh, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,31 (tại 33,8°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,35	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số: 3728/TP/1223/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



VILAS 086

Số: 3729/TP/1223/0426

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
 Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Tại hộ Phùng Văn Toàn - KDC Thành Quới)
 2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
 3. Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
 4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
 5. Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
 6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN**
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long
 7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
 8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1223TP
 • Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 • Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 • Thời gian và địa điểm: 14h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 1 - Ấp Tân Vinh, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(iso)	-	TCVN 6492:2011	7,32 (tại 34,0°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,43	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
 3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số: 3729/TP/1223/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3732/TP/1224/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Tại Trần Văn Lập - QL 54, Tân Thuận)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1224TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 2 - Ấp Tân Thuận, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,30 (tại 33,6°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,49	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTNgày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 3730/TP/1224/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại Trạm cấp nước Tân Quới 2)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long**
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1224TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 2 - Ấp Tân Thuận, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,36 (tại 33,1°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	0,97	2
7	Hàm lượng Asen (As) (ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,72	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3730/TP/1224/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353
Website: catech.vn



VILAS 086

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 3731/TP/1224/0426

Ngày: 28/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Tại Huỳnh Nguyễn Thông - QL 54, Tân Thuận)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 14/04/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 14/04/2026 đến 27/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH TÂN**
Số 3530 ấp Thành Phú, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1224TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 14/04/2026 tại Trạm cấp nước Tân Quới 2 - Ấp Tân Thuận, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,34 (tại 34,2°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,25	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3731/TP/1224/0426



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chi số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.